TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HS-ST
Ngày 15/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập

Bà Phạm Thị Loan

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Triệu Phi và bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS, ngày 28/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Mã Văn L, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1989 tại: Huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Mã Văn H và bà: Phan Thị B; có vợ là Tạ Thị Ph (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Đình Toàn – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 06, tổ 10B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Bị hại:* Anh Bế Ngọc Th, sinh năm 1982. Có mặt

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bế Ngọc T – sinh năm 1975. Vắng mặt

+ Chị Hoàng Thị Th – sinh năm 1985. Có mặt

+ Chị Hoàng Thị V - sinh năm 1985. Vắng mặt

+ Chị Trương Thị Th – sinh năm 1980. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1991. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, Mã Văn L sinh năm 1989 trú tại thôn B, xã L, huyện B một mình điều khiển xe mô tô cá nhân mang theo 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, có một đầu nhọn, cán bằng gỗ, đến nhà Mạc Văn Ch sinh năm 1987 trú cùng thôn để mài dao nhưng do không có người ở nhà nên L đi về. Khi đi đến nhà Bế Ngọc T thì thấy trong nhà có T, Trương Văn Tịnh, Nông Văn Thái, Trương Văn Xô và Bế Ngọc Th ở cùng thôn, đang ngồi uống rượu và hát Karaoke. L vào ngồi chơi, uống rượu và hát cùng mọi người. Trong lúc giao lưu uống rượu L cầm chén rượu lên để mời T thì Bế Ngọc Th gạt tay phải làm chén rượu của L bị đổ, rơi xuống đất. L cúi xuống nhặt chén lên rồi lấy một bao thuốc lá đang đặt trên bàn uống nước để hút nhưng Bế Ngọc Th không cho nên L và Thái xảy ra tranh cãi. Thấy vậy, T đã can ngăn, kéo L đi ra ngoài hiên nhà và nói *"thôi L ơi, đi về đi để anh em tao hát một tí"*; sau đó L ra khỏi nhà T, điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 20 phút sau, Bế Ngọc Th đi ra khỏi nhà T xuống đường bê tông, đi đến gần nhà họp thôn B, xã L để tìm vợ là Hoàng Thị V đang lao động, trồng hoa cùng chi hội phụ nữ thôn, rồi đứng lại nói chuyện cùng mọi người. Lúc này Mã Văn L đi cách nhà T khoảng 50m rồi quay lại thấy Thái đi ra khỏi nhà nên dừng xe mô tô, cầm theo con dao đi bộ về phía Thái. L vừa đi vừa chửi, L dùng tay trái đẩy vào ngực Thái, tay phải cầm dao vung lên ngang đầu chém 01 (một) nhát từ trên xuống dưới, hơi chếch từ phải qua trái vào vị trí trước trán lên đỉnh đầu, làm Thái bị rách da, thương tích chảy máu ở vùng đầu, ngã ra đường. Thái bị thương, L cởi áo đang mặc trên người băng vết thương cho Thái; sau đó Thái được mọi người trong thôn đưa đến Trạm y tế xã L để cấp cứu, còn L đi đến Công an xã L để đầu thú.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B có quyết định trưng cầu giám định số 66 trưng cầu Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn giám định thương tích của anh Bế Ngọc Th. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 164/TgT ngày 29/8/2022, của Trung tâm pháp y Sở y tế Bắc Kạn đối với Bế

Ngọc Th kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 6% (sáu phần trăm).

Quá trình điều tra, Mã Văn L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, do bực tức nên L đã có hành vi gây thương tích cho anh Thái, sau khi gây thương tích cho Thái xong L đã ra Công an xã đầu thú.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, có tổng chiều dài 46,2cm, phần đầu nhọn và lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần cán gỗ dài 6,7cm, bản rộng 4,5cm.

- Người làm chứng:

Anh Bế Ngọc T trình bày: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/8/2022 Th cùng Xô, T, Nông Văn Th và T sau khi ăn cơm ở nhà Bế Ngọc Th xong mọi người di chuyển sang nhà T hát và uống nước. Đến khoảng 15 giờ thì có L đi vào nhà T chơi và hát cùng mọi người. Trong quá trình hát và uống rượu tại nhà T thì giữa L và Thái *có xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, thấy vậy T nói với L là " L đi về đi để anh em chơi một tí, sau đó T kéo L ra khỏi nhà"*. Sau khi ra khỏi nhà T thấy L lên xe máy và đi khỏi nhà T. T quay lại nhà tiếp tục hát, được khoảng 20 phút thì Thái ra khỏi nhà T và đi xuống đường, được khoảng 10 phút sau anh T mở cửa đi ra khỏi nhà thì thấy Thái bị chảy máu ở vùng đầu và được mọi người đưa đi cấp cứu.

- Chị Hoàng Thị V, chị Trương Thị Th và chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị V, chị Th và chị N thấy L đi xe máy đến nhà T chơi, khoảng 30 phút sau thì thấy L lấy xe máy đi ra khỏi nhà T, vừa đi vừa chửi. Một lúc sau, Th đi từ nhà T ra nhà họp thôn xem chị em phụ nữ trồng hoa và tìm vợ. Th đứng nói chuyện được khoảng 5-10 phút thì L đi xe máy quay lại, tay phải cầm dao, đi đến chỗ Thái đứng, L dùng dao chém vào đầu Th làm Th bị thương, chảy máu rồi ngã xuống đường, mọi người can ngăn và đưa Th đi cấp cứu.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-BT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố Mã Văn L về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

- Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại anh Bế Ngọc Th trình bày: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/8/2022 Thái cùng Xô, T, Nông Văn Thái và Tịnh sau khi ăn cơm ở nhà Bế Ngọc Th xong mọi người di chuyển sang nhà T hát và uống nước. Đến khoảng 15 giờ thì có L đi vào nhà T chơi và hát cùng mọi người. Trong quá trình hát và uống rượu tại nhà T thì giữa L và Thái *có xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, thấy vậy T nói với L là " L đi về đi để anh em chơi một tí, sau đó T kéo L ra khỏi nhà"*. Sau khi ra khỏi nhà T thấy L lên xe máy và đi khỏi nhà T. khoảng 20

phút Thái ra khỏi nhà T và đi xuống đường, được khoảng 10 phút sau thì Thái bị L chém. Sau đó, Thái được mọi người đưa đi cấp cứu. Tại phiên toà ngày hôm nay, bị hại Thái đề nghị HĐXX xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L theo quy định của pháp luật và buộc Mã Văn L phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho Thái số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Người làm chứng chị Hoàng Thị Th trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/8/2022 chị Thương đang lao động cùng các chị em gần nhà họp thôn B, xã L thì thấy L đi ra khỏi nhà anh T, một lúc sau thì anh Thái cũng đi ra khỏi nhà anh T, anh Thái đứng nói chuyện cùng các chị em trong thôn thì L quay lại tay cầm dao và nói *"mày thích không"*, anh Thái cầm cổ áo của anh Thái và nói *"mày cứ chém đi"*; sau đó, L đã chém anh Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đề nghị HĐXX tuyên bố: Mã Văn L phạm tội *"Cố ý gây thương tích*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mã Văn L từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 BLDS ghi nhận sự thoả thuận giữa Mã Văn L và Bế Ngọc Th về việc Mã Văn L tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại Thái 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, có tổng chiều dài 46,2cm, phần đầu nhọn và lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần cán gỗ dài 6,7cm, bản rộng 4,5cm.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản được áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt.

- Ý kiến trong phần tranh luận: Bị cáo, người bào chữa và bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong bản luận tội và đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Người làm chứng anh Bế Ngọc T, chị Hoàng Thị V, chị Trương Thị Th và chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án đã thể hiện lời khai của anh T, chị Vụ, chị Thấm và chị Năm trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh T, chị Vụ, chị Thấm và chị Năm vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo L bực tức việc Bế Ngọc Th không cho uống rượu, hút thuốc lá trong quá trình giao lưu, hát Karaoke tại nhà Bế Ngọc T; nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/8/2022 tại đường bê tông gần nhà họp Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn L đã dùng tay phải cầm 01 (một) con dao bằng kim loại, tra cán gỗ, dao dài 46,2cm chém phần lưỡi dao trúng vào vùng trán đỉnh trái của Bế Ngọc Th. Hậu quả Thái bị rách da chảy máu, tổn thương cơ thể với tỷ lệ 06% (sáu phần trăm).

Bị cáo là người có đầy đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Công cụ bị cáo L sử dụng để gây thương tích cho bị hại Thái là 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, có tổng chiều dài 46,2cm, phần đầu nhọn và lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần cán gỗ dài 6,7cm, bản rộng 4,5cm; đây là hung khí nguy hiểm được pháp luật quy định. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Xét thấy Cáo trạng số 03/CT-VKS-BT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố Mã Văn L về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nằm trong khung hình phạt của pháp luật quy định và phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa, HĐXX thấy đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 24/11/2022 Mã Văn L đã bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Bị cáo đầu thú, bị cáo có bố đẻ được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang, có ông bà được tặng bảng gia đình vẻ vang.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, có tổng chiều dài 46,2cm, phần đầu nhọn và lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần cán gỗ dài 6,7cm, bản rộng 4,5cm là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ để phạm tội, con dao không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mã Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt: Bị cáo Mã Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/11/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Mã Văn L phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại Bế Ngọc Th 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự và luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, có tổng chiều dài 46,2cm, phần đầu nhọn và lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 9,5cm, phần cán gỗ dài 6,7cm, bản rộng 4,5cm.

(*Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Mã Văn L.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện B (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện B;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện B (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương Thành